

Bản án số: **269** /2024/HS-ST
Ngày 31 - 12 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Khoái
2. Bà Nguyễn Thị Kim Hồng

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Sơn Tùng - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phan Xuân Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 374/2024/TLST-HS ngày 25 tháng 11 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 493/2024/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 12 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thanh S năm 1979 tại Thành phố H cư trú: Căn hộ A Chung cư T, tổ A, khu phố C, phường T, Quận G, Thành phố H nghề nghiệp: Không trình độ học vấn: Không biết chữ dân tộc: Kinh; giới tính: Nam tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S1 và bà Võ Thị Hoàng A; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 19/9/2022, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 21 tháng (Quyết định số: 290/QĐ-TA). Ngày 07/4/2024, chấp hành xong.

Nhân thân:

- Ngày 31/8/2000, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 07 năm tù về tội “Môi giới mại dâm” (Bản án số: 2246/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/12/2005. Đã thi hành xong toàn bộ bản án.

- Ngày 25/9/2009, Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” (Bản án số 416/2009/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/5/2014. Đã thi hành xong toàn bộ bản án.

- Ngày 09/4/2018, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 21 tháng. Ngày 17/10/2019, chấp hành xong.

- Ngày 01/02/2021, Công an P, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh bắt về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường E, Quận H ra Quyết định đưa người nghiện ma túy vào Cơ sở xã hội T4 để quản lý cắt cơn, giải độc, tư vấn tâm lý trong thời gian làm thủ tục áp dụng biện pháp xử lý hành chính. Ngày 29/4/2021, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường E, Quận H ra quyết định hủy bỏ quyết định nêu trên.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/6/2024 đến nay. (có mặt)

2. Phạm Nguyễn Thụy Kim N sinh năm 1996 tại Thành phố H cư trú: F H, Phường H, Quận H, Thành phố H nghề nghiệp: Không trình độ học vấn: 8/12 dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Công T và bà Phạm Thị T1; có chồng và có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2017, nhỏ nhất sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 12/3/2020, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường H2, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn S-UBND về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, thời hạn 03 tháng, từ ngày 12/3/2020 đến ngày 12/6/2020.

- Ngày 23/10/2023, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường H2, Quận, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định số 407/QĐ-UBND áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy, thời hạn 01 năm.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/6/2024 đến nay. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 17/6/2024, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Q, Thành phố Hồ Chí Minh tuần tra đến trước số A P, Phường E, Quận H, thì phát hiện Nguyễn Thanh S2 đang điều khiển xe mô tô biển số 59C2-239.43 chở Phạm Nguyễn Thụy Kim N1 (ngồi ở giữa) và Lâm Bích T2 (ngồi ở phía sau cùng), do các đối tượng có biểu hiện nghi vấn nên Công an yêu cầu dừng xe kiểm tra. Trong lúc kiểm tra, N1 thả từ trên tay trái xuống đất ngay chỗ N1 đứng 01 gói nylon chứa tinh thể thì bị Công

an phát hiện (N1 và S2 khai nhận đó là ma túy S2 đưa cho N1). Tiếp tục kiểm tra, Công an phát hiện thu giữ trong nón lưỡi trai mà S2 đang đội có 09 gói nylon chứa tinh thể (S2 khai nhận là ma túy của S2 để bán cho người nghiện). Sau đó, lực lượng Công an tiến hành thu giữ vật chứng và dẫn giải S2, N1 về trụ sở Công an P, Quận H lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và mời T2 về cùng để làm rõ.

Ngày 23/5/2024, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy phối hợp với Công an phường T 7 thi hành lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Thanh S2 tại Căn hộ A Chung cư T, Tổ A, Khu phố C, phường T, Quận G. Qua khám xét, Công an phát hiện, thu giữ trên nền nhà 01 gói nylon chứa 02 viên nén màu đỏ (S2 khai nhận là ma túy tổng hợp của S2 để sử dụng), ngoài ra không còn thu giữ gì khác.

Tại kết luận giám định số 7366/KL-KTHS ngày 25/6/2024, Phòng K1 Công an Thành phố H kết luận:

- Gói 01: Tinh thể trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Phạm Nguyễn Thụy Kim N1, dấu vân tay ghi tên Nguyễn Thanh S2 và hình dấu Công an P, Quận H (Ký hiệu mẫu m₁). Tinh thể được ký hiệu mẫu m₁ cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,5091g (không phải năm không chín một gam), loại Methamphetamine.

- Gói 02: Tinh thể trong 09 gói nylon được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay ghi tên Nguyễn Thanh S2 và hình dấu Công an P, Quận H (Ký hiệu mẫu m₂). Tinh thể được ký hiệu mẫu m₂ cần giám định đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 1,8974g (một phẩy tám chín bảy bốn gam), loại Methamphetamine.

Tại kết luận giám định số 7397/KL-KTHS ngày 26/6/2024, Phòng K1 Công an Thành phố H kết luận: 02 viên nén màu đỏ trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay ghi tên Nguyễn Thanh S2 và hình dấu Công an phường T, Quận G đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 0,7484g (không phải bảy bốn tám bốn gam), loại Methamphetamine, MDMA.

Quá trình điều tra Công an Q, Nguyễn Thanh S2 khai nhận: Vào khoảng 19 giờ ngày 10/6/2024, S2 có gặp một người thanh niên (không rõ lai lịch) tại khu vực chợ B, Phường A, Quận H và được người thanh niên này cho S2 01 gói nylon chứa 02 viên nén màu đỏ “ma túy tổng hợp”. Sau đó, S2 mang về để trên nền nhà tại Căn hộ A Chung cư T, Tổ A, Khu phố C, phường T, Quận G để dành sử dụng cho bản thân nhưng S2 chưa sử dụng.

Do bản thân của S2 không có nghề nghiệp nên để có tiền tiêu xài, S2 nảy sinh ý định thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhằm thu lợi bất chính. Để thực hiện ý định trên, vào khoảng 14 giờ 00 phút, ngày 17/6/2024, S2 một mình điều khiển xe mô tô biển số 59C2-239.43 đi từ khu vực chợ B, Phường A, Quận H, đến khu vực B, phường P, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh tìm mua ma túy tổng hợp “hàng đá” về bán

lại cho người nghiện để kiểm lời. Khi đến nơi, S2 tìm gặp và mua được của một người thanh niên (không rõ lai lịch) 10 gói nylon chứa ma túy tổng hợp “hàng đá” với số tiền 1.100.000 đồng, mỗi gói ma túy tổng hợp giá 110.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, S2 cất giấu toàn bộ số ma túy trên vào trong nón lưỡi trai, đội trên đầu và điều khiển xe đi về lại khu vực chợ B, Phường A, Quận H, chờ có người hỏi mua ma túy thì S2 bán với số tiền 150.000 đồng/gói ma túy, thu lợi số tiền 40.000 đồng/gói ma túy.

Tại đây, S2 gặp Phạm Nguyễn Thụy Kim N1 (N1 là em ngoài xã hội của S2) và lúc này, S2 có lấy ra 01 gói ma túy tổng hợp “hàng đá” trong số 10 gói ma túy tổng hợp S2 vừa mua trước đó (cất giấu trong nón lưỡi trai) cho N1 (N1 dùng để sử dụng hay dùng vào mục đích gì khác thì S2 không biết). Sau đó, S2 điều khiển xe mô tô biển số 59C2-239.43 chở N1 đi tìm nơi ăn uống. Khi S2 và N1 đi đến khu vực cầu B, Phường I, Quận H, thì gặp Lâm Bích T2 (T2 là em ngoài xã hội của S2) đang đi bộ nên S2 và N1 đề nghị chở T2 cùng nhau đi ăn uống chung thì T2 đồng ý. S2 điều khiển xe chở N1 và T2 đi đến trước số A P, Phường E, Quận H, thì bị Công an kiểm tra, bắt quả tang. Sự việc S2 cho N1 01 gói ma túy tổng hợp thì T2 hoàn toàn không biết, việc S2 đi mua ma túy, cất giấu ma túy và hoạt động mua bán trái phép chất ma túy thì chỉ do một mình S2 thực hiện. N1 và T2 không biết và không tham gia phụ giúp gì cho S2. Nếu bán hết số ma túy tổng hợp nêu trên, S2 sẽ thu lợi số tiền 360.000 đồng.

Phạm Nguyễn Thụy Kim N1 khai nhận: Vào khoảng 15 giờ ngày 17/6/2024, N1 đi bộ từ nhà số F H, Phường H, Quận H ra khu vực chợ B, Phường A, Quận H đi công việc thì gặp Nguyễn Thanh S2. Lúc này, S2 lấy từ trong nón lưỡi trai mà S2 đang đội ra 01 gói nylon chứa ma túy tổng hợp “hàng đá” cho N1 (N1 để dành sử dụng cho bản thân khi có nhu cầu). Sau đó, S2 điều khiển xe mô tô biển số 59C2-239.43 chở N1 đi tìm nơi ăn uống. Khi N1 và S2 đi đến khu vực cầu B, Phường I thì gặp Lâm Bích T2 đang đi bộ nên N1 và S2 đề nghị chở T2 cùng nhau đi ăn uống chung thì T2 đồng ý. S2 điều khiển xe chở N1 và T2 đi đến trước số A P, Phường E, Quận H thì bị Công an kiểm tra, bắt quả tang. Nguồn gốc của toàn bộ số ma túy tổng hợp “hàng đá” bị Công an thu giữ ở trên thì N1 hoàn toàn không biết. N1 không biết từ đâu mà S2 có được số ma túy này. Riêng 09 gói ma túy tổng hợp thì sau khi bị Công an bắt giữ thì N1 mới biết và nghe S2 khai nhận là ma túy dùng để bán cho người nghiện. Sự việc S2 mua bán ma túy như thế nào thì N1 hoàn toàn không biết. S2 cho N1 01 gói ma túy tổng hợp thì T2 hoàn toàn không biết (do S2 cho N1 trước khi gặp T2).

Lâm Bích T2 khai nhận: Vào khoảng 15 giờ ngày 17/6/2024, T2 một mình đi bộ từ khu vực Quận E qua cầu đi bộ Số I đến khu vực cầu B, Phường I, Quận H thì gặp Nguyễn Thanh S2 đang điều khiển xe mô tô biển số 59C2-239.43 chở Phạm Nguyễn Thụy Kim N1. Lúc này, N1 và S2 đề nghị chở T2 cùng nhau đi ăn uống chung thì T2 đồng ý. S2 điều khiển xe chở N1 và T2 đi đến trước số A P, Phường E, Quận H thì bị Công an kiểm tra, bắt quả tang như trên. Nguồn gốc của toàn bộ số ma túy tổng hợp “hàng đá” bị Công

an thu giữ ở trên thì T2 hoàn toàn không biết. Sau khi bị Công an kiểm tra thì T2 mới biết, T2 không biết từ đâu mà S2 có được số ma túy này (S2 mua bán ma túy như thế nào thì T2 hoàn toàn không biết). Riêng 01 gói ma túy tổng hợp mà Công an thu giữ của N1 thì T2 nghe N1 và S2 cùng khai nhận là ma túy của S2 cho N1 (S2 cho N1 gói ma túy trên như thế nào thì T2 hoàn toàn không biết).

Căn hộ A10.21 Chung cư T, Tổ A, Khu phố C, phường T, Quận G do bà Võ Thị Hoàng A (mẹ ruột của Nguyễn Thanh S2) là chủ sở hữu. Sự việc S2 cất giấu ma túy tại Căn hộ trên để sử dụng thì bà Hoàng A hoàn toàn không biết.

Vật chứng tạm giữ trong vụ án:

- 01 (một) gói niêm phong ghi số 2270/24 G1, bên ngoài có dấu vân tay ghi tên Nguyễn Thanh S2, các chữ ký ghi tên Phạm Nguyễn Thụy Kim N1, Nguyễn Ngọc T3, hình dấu Công an P, Quận H và chữ ký Giám Định Viên Nguyễn Văn Út L;

- 01 (một) gói niêm phong ghi số 2270/24 G2, bên ngoài có dấu vân tay ghi tên Nguyễn Thanh S2, chữ ký ghi tên Nguyễn Ngọc T3, hình dấu Công an P, Quận H và chữ ký Giám Định Viên Nguyễn Văn Út L;

- 01 (một) gói niêm phong ghi vụ số 7397 (2283)/24, bên ngoài có dấu vân tay ghi tên Nguyễn Thanh S2, chữ ký ghi tên Nguyễn Huy L1, hình dấu Công an phường T, Quận G và chữ ký Giám Định Viên Trần Đình H;

- 01 (một) điện thoại di động, hiệu OPPO, gắn sim số 0942876671, màu xanh đen (không kiểm tra tình trạng bên trong máy), tạm giữ của Nguyễn Thanh S2, dùng để liên lạc cá nhân;

- 01 (một) điện thoại di động, hiệu S7, gắn sim số 0704461479, màu vàng, bị vỡ mặt sau (không kiểm tra tình trạng bên trong máy), tạm giữ của Phạm Nguyễn Thụy Kim N1, dùng để liên lạc cá nhân;

- 01 (một) xe gắn máy biển số 59C2-239.43, có số máy: 1DB1102699, số khung: RLCN1DB10CY102678. Qua xác minh và trưng cầu giám định số khung nguyên thủy, số máy nguyên thủy xe mô tô biển số 59C2-239.43 không bị đục lại số do anh Nguyễn Văn Đ, địa chỉ: A B, Khu phố B, phường T, Quận G đứng tên chủ xe. Qua xác minh tại Công an phường T, Quận G được biết: Đương sự Nguyễn Văn Đ không thực tế cư trú tại A B, Khu phố A, phường T Quận G (địa chỉ cũ là Khu phố B). Nguyễn Thanh S2 khai nhận vào tháng 5/2024 (không nhớ rõ ngày), S2 có mua xe trên của một người anh tên H1 (không rõ lai lịch) với số tiền 6.000.000 đồng tại khu vực gần nhà S2 ở tại chung cư T, tổ A, Khu phố C, phường T, Quận G. Khi mua bán xe, S2 và anh H1 có làm hợp đồng mua bán xe nhưng hiện tại S2 đã làm thất lạc, không còn cất giữ. S2 sử dụng xe mô tô biển số 59C2-239.43 làm phương tiện để đi lại hằng ngày và đi mua ma túy về bán kiếm lời thì bị Công an kiểm tra, tạm giữ.

- 01 (một) nón lưỡi trai.

Tại bản Cáo trạng số 314VKS-Q8 ngày 21/11/2024 Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Nguyễn Thanh Sơn tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 và khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); truy tố bị cáo Phạm Nguyễn Thụy Kim N2 “Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa,

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thanh S3 “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Mua bán trái phép chất ma túy và truy tố bị cáo Phạm Nguyễn Thụy Kim N2 “Tàng trữ trái phép chất ma túy. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 và khoản 1, khoản 5 Điều 251 điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh S4 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy và từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt của 02 tội từ 6 năm 6 tháng đến 7 năm 6 tháng. Phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Phạm Nguyễn Thụy K Ngân 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng, đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy và 01 nón lưỡi trai dùng làm công cụ cất giấu ma túy thu giữ của các bị cáo; trả lại cho các bị cáo S2, N1 các điện thoại tạm giữ do không liên quan đến hành vi phạm tội. Đăng tin tìm chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp của xe mô tô biển số 59C2-239.43 theo quy định pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận; các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về

các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xác định: Vào lúc 15 giờ 30 phút, ngày 17/6/2024, tại trước số A P, Phường E, Quận H, Thành Phố Hồ Chí Minh, bị cáo Nguyễn Thanh S2 có hành vi cất giữ trái phép ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,8974 gam, loại Methamphetamine, mục đích để bán; bị cáo Phạm Nguyễn Thụy Kim N3 hành vi tàng trữ trái phép ma túy ở thể rắn có khối lượng 0,5091gam, loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng. Hành vi của các bị cáo đã bị Công an phát hiện bắt quả tang. Qua điều tra, đã xác định được số ma túy bị cáo N1 tàng trữ nêu trên là do được bị cáo S2 cho trước đó.

Ngoài ra, tại chỗ ở của mình tại Căn hộ A Chung cư T, Tổ A, Khu phố C, phường T, Quận G, bị cáo S2 còn có hành vi tàng trữ trái phép ma túy ở thể rắn có khối lượng 0,7484 gam, loại Methamphetamine, MDMA, mục đích để sử dụng.

[3] Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy và an toàn xã hội. Như vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định hành vi của bị cáo Nguyễn Thanh S2 đã đủ yếu tố cấu thành các tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Hành vi của bị cáo Phạm Nguyễn Thụy Kim N4 đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xét tính nghiêm trọng của tội phạm mà các bị cáo đã thực hiện, cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định bằng hình phạt tù có thời hạn nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa phạm tội mới; đồng thời phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm trong xã hội.

[5] Các bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo S2 đã 02 lần bị kết án về hình sự và 02 lần bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; bị cáo N1 đã bị xử lý hành chính do cai nghiện ma túy. Do đó, khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét để quyết định hình phạt phù hợp với nhân thân của các bị cáo.

[6] Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo N1 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và truy tố bị cáo S2 về các tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là có cơ sở, đúng người, đúng tội. Mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm

của hành vi phạm tội nên có căn cứ chấp nhận. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với các bị cáo.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy hành vi của bị cáo S2 là nhằm mục đích thu lợi bất chính nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Hành vi của bị cáo N1 không nhằm mục đích thu lợi bất chính, đồng thời theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế còn khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo N1.

[8] Bị cáo S2 phạm tội thuộc trường hợp phạm nhiều tội nên Hội đồng xét xử tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của 02 tội theo quy định tại Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[9] Về xử lý vật chứng:

- 03 gói niêm phong chứa ma túy thu giữ của các bị cáo, xét là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 nón lưỡi trai tạm giữ của bị cáo S2, xét bị cáo dùng làm công cụ cất giấu ma túy, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo tạm giữ của bị cáo S2 và 01 điện thoại di động hiệu Samsung tạm giữ của bị cáo N1, xét không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho các bị cáo.

- 01 xe gắn máy biển số 59C2-239.43, có số máy: 1DB1102699, số khung: RLCN1DB10CY102678 tạm giữ của bị cáo S2, chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp nên cần tiếp tục đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng thời hạn 01 năm tìm chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp xe, nếu hết thời hạn trên không có người nhận hợp pháp thì tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[10] Đối với bà Võ Thị Hoàng A là chủ sở hữu căn hộ A Chung cư T, tổ A, Khu phố C, phường T, Quận G không biết sự việc bị cáo S2 cất giấu ma túy tại căn hộ trên để sử dụng nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q không xử lý là phù hợp quy định pháp luật.

[11] Lâm Bích T2 không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Thanh S2, Phạm Nguyễn Thụy Kim N1 nhưng có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên đã giao cho Công an P, Quận H xử lý. Ngày 20/6/2024, Công an P, Quận H có Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 98/QĐ-XPHC.

[12] Đối với người thanh niên bán ma túy cho bị cáo S2 và người cho bị cáo S2 ma túy, do không xác định được lai lịch, cơ quan điều tra không có cơ sở xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[13] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ quy định tại Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249 và khoản 1, khoản 5 Điều 251 điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh S4 (hai) năm tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của 02 tội là 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/6/2024

Phạt bị cáo Nguyễn Thanh S5 10.000.000 (mười triệu) đồng để tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249 điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Phạm Nguyễn Thụy Kim N1 (hai) năm tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/6/2024

- Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các điều 221, 228 Bộ luật Dân sự.

Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) gói niêm phong ghi số 2270/24 G1, bên ngoài có dấu vân tay ghi tên Nguyễn Thanh S2, các chữ ký ghi tên Phạm Nguyễn Thụy Kim N1, Nguyễn Ngọc T3, hình dấu Công an P, Quận H và chữ ký Giám Định Viên Nguyễn Văn Út L;

+ 01 (một) gói niêm phong ghi số 2270/24 G2, bên ngoài có dấu vân tay ghi tên Nguyễn Thanh S2, chữ ký ghi tên Nguyễn Ngọc T3, hình dấu Công an P, Quận H và chữ ký Giám Định Viên Nguyễn Văn Út L;

+ 01 (một) gói niêm phong ghi vụ số 7397 (2283)/24, bên ngoài có dấu vân tay ghi tên Nguyễn Thanh S2, chữ ký ghi tên Nguyễn Huy L1, hình dấu Công an phường T, Quận G và chữ ký Giám Định Viên Trần Đình H;

+ 01 (một) nón lưỡi trai.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thanh S6 điện thoại di động, hiệu OPPO, gắn sim số 0942876671, màu xanh đen (không kiểm tra tình trạng bên trong máy).

Trả lại cho bị cáo Phạm Nguyễn Thụy K Ngân01 điện thoại di động, hiệu Samsung, gắn sim số 0704461479, màu vàng, bị vỡ mặt sau (không kiểm tra tình trạng bên trong máy).

Tiếp tục tạm giữ và đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng thời hạn 01 năm tìm chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp của 01 (một) xe gắn máy biển số 59C2-239.43, có số máy: 1DB1-102699, số khung: RLCN1DB10CY102678, nếu hết thời hạn trên không có người nhận hợp pháp thì tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 28/11/2024).

- Căn cứ vào các điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc mỗi bị cáo Nguyễn Thanh Sơn Phạm Nguyễn Thụy Kim N5 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- PC.53 CA TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND Q.8, TP.HCM;
- Chi cục THADS Q.8;
- CQĐT CAQ.8, TP.HCM;
- CQTHAHS Q.8, TP.HCM;
- NTG CAQ.8, TP.HCM;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phúc